

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Điều hành	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06-34
Bảng cân đối kế toán riêng	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11-34

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội - Hội sở chính là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Du lịch Việt Nam tại Hà Nội theo Quyết định số 535/TCDL ngày 30/06/2006 của Tổng Cục Du lịch. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100107187 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2007, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 10/10/2018.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Bá Tiến	Chủ tịch
Bà Đặng Thị Minh Chi	Ủy viên
Ông Nguyễn Huy Anh	Ủy viên
Ông Khuất Minh Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Tiến	Ủy viên

Các thành viên của Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Khuất Minh Hà	Tổng Giám đốc
Bà Lê Nguyễn Mai Hoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lương Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Hồng Vân	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Tất Hiếu	Trưởng ban
Bà Trần Thị Hồng Điệp	Thành viên
Bà Hoàng Nhật Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Điều hành



Nguyễn Bá Tiến

Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

Số: 250319.062/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội được lập ngày 20 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		54.666.763.716	43.393.405.549
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.473.806.127	3.757.867.665
111	1. Tiền		5.473.806.127	3.757.867.665
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	89.709.738	106.458.215
121	1. Chứng khoán kinh doanh		144.664.480	144.664.480
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(54.954.742)	(38.206.265)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		46.777.002.725	39.030.831.994
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	12.042.852.598	14.025.322.536
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		306.023.390	327.689.782
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	34.428.126.737	24.677.819.676
140	IV. Hàng tồn kho		-	5.750.000
141	1. Hàng tồn kho		-	5.750.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.326.245.126	492.497.675
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	1.790.204.000	140.000.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		320.677.958	352.497.675
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	215.363.168	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		38.999.833.685	40.550.717.156
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		510.000.000	520.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	510.000.000	520.000.000
220	II. Tài sản cố định		2.043.594.668	3.189.195.957
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	2.043.594.668	3.189.195.957
222	- Nguyên giá		5.316.487.233	7.615.575.633
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.272.892.565)	(4.426.379.676)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5	35.038.080.995	34.962.187.677
251	1. Đầu tư vào công ty con		29.662.187.677	29.962.187.677
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		6.312.941.477	5.000.000.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(937.048.159)	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.408.158.022	1.879.333.522
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	1.408.158.022	1.879.333.522
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		93.666.597.401	83.944.122.705

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		34.130.222.052	31.838.455.410
310	I. Nợ ngắn hạn		34.130.222.052	31.838.455.410
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	9	20.268.338.984	15.881.629.249
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	7.095.917.011	4.843.239.454
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	93.792.486	279.136.933
314	4. Phải trả người lao động		2.231.253.974	4.027.324.579
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	72.955.634	370.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	2.319.180.798	6.437.125.195
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	2.048.783.165	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		59.536.375.349	52.105.667.295
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	59.536.375.349	52.105.667.295
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		40.000.000.000	30.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		40.000.000.000	30.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(10.000.000)	-
415	3. Cổ phiếu quỹ		(20.000)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		17.451.867.204	15.900.600.507
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.094.528.145	6.205.066.788
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		133.313.412	131.675.035
421b	LNST chưa phân phối năm nay		1.961.214.733	6.073.391.753
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		93.666.597.401	83.944.122.705

Quỳnh

Nguyễn Thị Quỳnh
Người lập

Đào Hồng Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Tiến
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG*Năm 2018*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	275.663.511.763	303.665.611.417
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		275.663.511.763	303.665.611.417
11	4. Giá vốn hàng bán	18	247.278.098.135	272.005.638.572
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		28.385.413.628	31.659.972.845
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	1.539.337.344	3.511.673.821
22	7. Chi phí tài chính	20	1.151.597.038	74.208.777
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		81.584.958	24.081.952
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	28.453.008.783	28.251.769.575
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		320.145.151	6.845.668.314
31	11. Thu nhập khác	22	1.965.218.853	112.039.987
32	12. Chi phí khác		78.969.457	103.852.546
40	13. Lợi nhuận khác		1.886.249.396	8.187.441
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.206.394.547	6.853.855.755
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	245.179.814	780.464.002
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.961.214.733</u>	<u>6.073.391.753</u>

Nguyễn Thị Quỳnh
Người lậpĐào Hồng Vân
Kế toán trưởng
Nguyễn Bá Tiến
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG*Năm 2018**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.206.394.547	6.853.855.755
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		583.938.026	780.766.868
03	- Các khoản dự phòng		953.796.636	(53.764.699)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(27.599.065)	(33.049.649)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.449.428.906)	(3.501.005.890)
06	- Chi phí lãi vay		81.584.958	24.081.952
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		348.686.196	4.070.884.337
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(9.896.296.085)	2.374.592.616
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.402.831.187	(4.822.559.436)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.179.028.500)	369.122.944
14	- Tiền lãi vay đã trả		(78.629.324)	(24.081.952)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(623.667.594)	(793.660.142)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(538.100.000)	(354.800.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.558.454.120)	813.748.367
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.520.119.794	2.681.818.182
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.312.941.477)	(1.000.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		300.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.566.484.739	889.468.527
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.073.663.056	2.571.286.709

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG*Năm 2018**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		7.590.000.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		7.989.970.731	2.830.831.937
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(5.941.187.566)	(2.830.831.937)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.500.135.750)	(3.884.273.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		8.138.647.415	(3.884.273.700)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.653.856.351	(499.238.624)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		3.757.867.665	4.184.784.767
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		62.082.111	72.321.522
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	5.473.806.127	3.757.867.665

Nguyễn Thị Quỳnh
Người lập
Đào Hồng Vân
Kế toán trưởng
Nguyễn Bá Tiến
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2018

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội - Hội sở chính là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Du lịch Việt Nam tại Hà Nội theo Quyết định số 535/TCDL ngày 30/06/2006 của Tổng Cục Du lịch. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100107187 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2007, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 10/10/2018.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 40.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 40.000.000.000 đồng; tương đương 4.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ du lịch.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các dịch vụ vui chơi, giải trí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: đại lý bán vé máy bay;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: kinh doanh hướng dẫn du lịch; lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Trong năm 2018, do các rủi ro về chính trị, kinh tế làm ảnh hưởng đến mảng du lịch thị trường Trung Quốc của công ty dẫn đến doanh thu giảm trong khi các chi phí quản lý doanh nghiệp cố định, các chi phí tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường tăng dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của Công ty giảm 95,32%

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch
Việt Nam - Hà Nội tại Tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch
Việt Nam - Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch
Việt Nam - Hà Nội tại Tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ

Tỉnh
Thừa Thiên Huế
Thành phố
Hồ Chí Minh
Tỉnh
Quảng Ninh

Hoạt động kinh doanh chính

Dịch vụ du lịch

Dịch vụ du lịch

Dịch vụ du lịch

Thông tin về các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 5.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh, được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty và trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tại ngày góp vốn hoặc khi nhận góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Nếu Công ty áp dụng tỷ giá thực tế là tỷ giá xấp xỉ thì tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 03 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty .

2.16 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.18 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.21 . Thông tin bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, dịch vụ và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	863.410.806	519.702.311
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.610.395.321	3.238.165.354
	5.473.806.127	3.757.867.665

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- CATAI Tour	6.282.663.960	-	5.957.409.350	-
- Maison del'Indochine (MDI)	-	-	828.564.405	-
- Myanmar Gold (ASIAN CONTINENT)	920.129.475	-	-	-
- Phải thu khách hàng khác	4.840.059.163	-	7.239.348.781	-
	12.042.852.598	-	14.025.322.536	-
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
	445.962.355	-	337.619.305	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2018				01/01/2018			
	Mã cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	
- Tổng giá trị cổ phiếu		144.664.480	89.709.738	(54.954.742)	144.664.480	106.458.215	(38.206.265)	
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội</i>	<i>SHB</i>	<i>144.664.480</i>	<i>89.709.738</i>	<i>(54.954.742)</i>	<i>144.664.480</i>	<i>106.458.215</i>	<i>(38.206.265)</i>	
		144.664.480	89.709.738	(54.954.742)	144.664.480	106.458.215	(38.206.265)	

(*) Giá trị hợp lý của Chứng khoán niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa tại ngày lập Báo cáo tài chính của chứng khoán trên sàn HNX.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2018				01/01/2018			
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con								
- Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	29.662.187.677	-	29.662.187.677	-	29.962.187.677	-		
- Công ty Cổ phần Charter Du lịch Việt Nam	19.462.187.677	-	19.462.187.677	-	19.762.187.677	-		
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết								
- Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	10.200.000.000	-	10.200.000.000	-	10.200.000.000	-		
- Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	6.312.941.477	(937.048.159)	6.312.941.477	(937.048.159)	5.000.000.000	-		
- Công ty TNHH TWX Việt Nam (*)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-		
	1.312.941.477	(937.048.159)	1.312.941.477	(937.048.159)	-	-		
	35.975.129.154	(937.048.159)	35.975.129.154	(937.048.159)	34.962.187.677			

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2018 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	79,93%	79,73%	Kinh doanh khách sạn, nhà hàng
- Công ty Cổ phần Charter Du lịch Việt Nam	Thành phố Hà Nội	51,00%	51,00%	Kinh doanh dịch vụ du lịch

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2018 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	Thành phố Hà Nội	50,00%	50,00%	Dịch vụ du lịch
- Công ty TNHH TWX Việt Nam (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	35,00%	35,00%	Dịch vụ du lịch

(*) Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Hà Nội số 05/2016/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 09 năm 2016 về việc thống nhất chủ trương hợp tác với Công ty TNHH SDU Private Ltd của Ấn Độ để thành lập Công ty TWX Việt Nam để phát triển thị trường khách inbound Ấn Độ và các nước Âu, Mỹ, Úc... Trong năm 2018, các bên cùng nhau góp vốn vào công ty liên doanh theo tỷ lệ góp vốn trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8766516405 ngày 15 tháng 05 năm 2017 vào Dự án Công ty TNHH TWX Việt Nam.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm. Xem thuyết minh số 27.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

6 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Cổ tức phải thu Khách sạn Vịnh Hạ Long	-	-	450.000.000	-
Cổ tức phải thu Công ty TNHH DL và DV Mega Việt Nam	1.027.464.779	-	1.060.977.143	-
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Charter Du lịch Việt Nam	408.000.000	-	1.989.000.000	-
Phải thu về kinh phí công đoàn	21.806.450	-	-	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	1.385.036	-	817.050	-
Tạm ứng	23.077.510.881	-	16.716.289.366	-
Phải thu của đại lý vé máy bay Công ty TNHH TWX Việt Nam	3.887.843.023	-	3.213.296.558	-
Phải thu tiền chi hộ Công ty CP Khách sạn Vịnh Hạ Long	-	-	799.748.989	-
Phải thu Công ty CP Ngắm Cảnh Việt Nam	1.287.014.316	-	-	-
Phải thu Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.313.022.392	-	-	-
Phải thu khác	306.216.891	-	388.623.570	-
	97.862.969	-	59.067.000	-
	<u><u>34.428.126.737</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>24.677.819.676</u></u>	<u><u>-</u></u>
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	510.000.000	-	520.000.000	-
	<u><u>510.000.000</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>520.000.000</u></u>	<u><u>-</u></u>
c) Phải thu khác là các bên liên quan				
	<u><u>2.722.479.095</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>3.499.977.143</u></u>	<u><u>-</u></u>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.322.035.789	645.136.390	3.648.403.454	7.615.575.633
- Giảm khác (*)	(2.299.088.400)	-	-	(2.299.088.400)
Số dư cuối năm	1.022.947.389	645.136.390	3.648.403.454	5.316.487.233
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	2.262.572.371	502.973.295	1.660.834.010	4.426.379.676
- Khấu hao trong năm	48.581.528	95.150.478	440.206.020	583.938.026
- Giảm khác (*)	(1.737.425.137)	-	-	(1.737.425.137)
Số dư cuối năm	573.728.762	598.123.773	2.101.040.030	3.272.892.565
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	1.059.463.418	142.163.095	1.987.569.444	3.189.195.957
Tại ngày cuối năm	449.218.627	47.012.617	1.547.363.424	2.043.594.668

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 424.209.117 đồng.

(*) Trong năm, Công ty di dời và hoàn trả tòa nhà số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm bàn giao lại cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài Chính Toàn cầu để thực hiện lại dự án xây dựng lại khu tập thể và cải tạo trụ sở làm việc theo Quyết định số 2598/QĐ-UBND Thành phố Hà Nội. Tòa nhà trong năm đã bị phá dỡ để thực hiện dự án của Thành phố.

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí thuê văn phòng	140.000.000	140.000.000
Chi phí vé máy bay năm 2019	1.623.708.000	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	26.496.000	-
	1.790.204.000	140.000.000
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	268.719.058	534.033.459
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.032.168.297	1.111.456.163
Chi phí trả trước dài hạn khác	107.270.667	233.843.900
	1.408.158.022	1.879.333.522

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

9 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Charter Du lịch Việt Nam	8.094.037.806	8.094.037.806	8.283.914.802	8.283.914.802
- Công ty TNHH Du lịch Minh Việt	976.751.364	976.751.364	-	-
- Công ty CP Du thuyền Năm sao Tuần Châu	1.480.099.354	1.480.099.354	1.250.712.500	1.250.712.500
- Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	1.402.587.721	1.402.587.721	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	8.314.862.739	8.314.862.739	6.347.001.947	6.347.001.947
	20.268.338.984	20.268.338.984	15.881.629.249	15.881.629.249
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	8.094.037.806	8.094.037.806	8.383.914.802	8.383.914.802

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

10 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- MYANMAR GOLD (ASIAN CONTINENT)	-	622.751.748
- STJERNEGAARD	-	780.989.252
- Khách Lotus Travel	3.587.676.280	1.965.897.876
- Phải trả các đối tượng khác	3.508.240.731	1.473.600.578
	7.095.917.011	4.843.239.454

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	103.729.361	2.828.796.826	2.850.441.604	10.542.982	92.627.565
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	173.667.594	245.179.814	623.667.594	204.820.186	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.739.978	21.164.921	21.739.978	-	1.164.921
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	30.453.640	30.453.640	-	-
Các loại thuế khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	21.353.215	21.353.215	-	-
	-	279.136.933	3.153.948.416	3.554.656.031	215.363.168	93.792.486

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	2.955.634	-
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	300.000.000
- Chi phí phải trả khác	70.000.000	70.000.000
	72.955.634	370.000.000

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	3.941.054	22.924.700
- Bảo hiểm xã hội	29.048.000	74
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	172.850.400	172.986.150
- Tạm ứng thừa	-	2.000.000
- Công ty TNHH MTV Khách sạn Vịnh Hạ Long	-	2.744.073.252
- Công ty Cổ phần Charter Du lịch Việt Nam	-	1.000.000.000
- Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	2.000.000.000	1.449.539.173
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	113.341.344	1.045.601.846
	2.319.180.798	6.437.125.195
b) Phải trả khác là các bên liên quan	2.000.000.000	5.193.612.425
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)</i>		

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

[illegible]

(*) Hợp đồng tín dụng số KH2-180102/HDCTD.DLVNHN ngày 17/07/2018, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 2.500.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Bổ đắp thiếu hụt thanh toán tạm thời cho bên vay do không cần đối kíp dòng tiền thanh toán, hoặc do đặc điểm, yêu cầu kinh doanh theo tính mùa vụ;
- + Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực;
- + Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay trên các Giấy nhận nợ chưa tất toán đến thời điểm 31/12/2018 là 9,5%/ năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 2.048.783.165 đồng;
- + Các hình thức đảm bảo khoản vay: Vay không có đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	-	-	-	14.396.184.169	6.137.857.908	50.534.042.077	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	6.073.391.753	6.073.391.753	
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	1.504.416.338	(6.006.182.873)	(4.501.766.535)	
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	-	-	-	15.900.600.507	6.205.066.788	52.105.667.295	
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	-	-	-	15.900.600.507	6.205.066.788	52.105.667.295	
Tăng vốn trong năm nay	10.000.000.000	(10.000.000)	-	(20.000)	-	(2.399.980.000)	7.590.000.000	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	1.961.214.733	1.961.214.733	
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	1.551.266.697	(3.671.773.376)	(2.120.506.679)	
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	(10.000.000)	(20.000)	(20.000)	17.451.867.204	2.094.528.145	59.536.375.349	

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018 đã phê duyệt chủ trương chào bán 760.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chia cổ tức bằng 240.000 cổ phiếu. Căn cứ vào Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 10/BC-VNT ngày 05 tháng 09 năm 2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Hà Nội đã chào bán được 760.000 cổ phiếu trong đó bao gồm: 727.290 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1000:253 và 32.710 cổ phiếu còn lại chào bán cho cổ đông khác do cổ đông hiện hữu không mua hết theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 31/08/2018, mệnh giá một cổ phiếu là 10.000 đồng, tổng giá trị chào bán là 7.600.000.000 đồng. Đồng thời Công ty công bố kết quả chia cổ tức bằng cổ phiếu trong đó: 239.998 cổ phiếu được phân phối cho các cổ đông theo danh sách cổ đông được hưởng cổ tức chốt ngày 03/08/2018 theo tỷ lệ 100:8 và 02 cổ phiếu được ghi nhận là cổ phiếu quỹ. Mục đích chào bán cổ phiếu là bổ sung vốn lưu động để mở rộng sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018, Công ty công bố việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số lượng đăng ký phát hành 1.000.000 cổ phần tương đương 10.000.000.000 đồng và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	6.264.088.668
Trích Quỹ đầu tư phát triển	19,81%	1.241.013.358
Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	4,95%	310.253.339
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,91%	620.506.679
Chi trả cổ tức (bằng 13% vốn điều lệ)	62,26%	3.900.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (8%)		2.400.000.000
Chia cổ tức bằng tiền mặt (5%)		1.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	3,07%	192.315.292

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Nguyễn Bá Tiến	6,04%	2.415.360.000	1,81%	543.000.000
Đặng Thị Minh Chi	10,16%	4.065.650.000	10,17%	3.050.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	5,00%	1.999.500.000	5,00%	1.500.000.000
Trần Ngọc Nhật	18,13%	7.251.520.000	18,13%	5.440.000.000
Hoàng Tùng	5,57%	2.227.710.000	6,88%	2.062.700.000
Công ty TNHH NN Một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội	9,80%	3.919.020.000	9,80%	2.940.000.000
Nguyễn Thị Minh Yến	11,91%	4.762.800.000	14,70%	4.410.000.000
Khuất Minh Hà	12,61%	5.044.730.000	17,62%	5.284.500.000
Các cổ đông khác	20,78%	8.313.690.000	15,90%	4.769.800.000
Cổ phiếu quỹ	0,00%	20.000	0,00%	-
	100%	40.000.000.000	100%	30.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	10.000.000.000	-
- Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	30.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	172.986.150	157.259.850
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	3.900.000.000	3.900.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	3.900.000.000	3.900.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng cổ phiếu	(2.399.980.000)	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(2.399.980.000)	-
- Cổ tức là cổ phiếu lẻ được xử lý	(20.000)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(1.500.135.750)	(3.884.273.700)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(1.500.135.750)	(3.884.273.700)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	172.850.400	172.986.150

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

d) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	4.000.000	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (<i>cổ phiếu quỹ</i>)	2	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.999.998	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.999.998	3.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	17.451.867.204	15.900.600.507
	17.451.867.204	15.900.600.507

16 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để sử dụng với mục đích làm trụ sở văn phòng Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam - Hà Nội tại Tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2001 đến năm 2030. Diện tích khu đất thuê là 305m². Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2018	01/01/2018
- Đồng đô la Mỹ (USD)	51.415,34	63.353,53
- Đồng Euro (EUR)	409,12	3.873,97

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	275.663.511.763	303.665.611.417
	275.663.511.763	303.665.611.417
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)	1.130.714.516	591.754.182

18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	247.278.098.135	272.005.638.572
	247.278.098.135	272.005.638.572

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	9.698.746	39.007.700
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.481.273.629	3.349.977.143
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	20.765.904	89.639.329
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	27.599.065	33.049.649
	1.539.337.344	3.511.673.821

20 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền vay	81.584.958	24.081.952
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	70.760.899	103.891.524
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	953.796.636	(53.764.699)
Chi phí tài chính khác	45.454.545	-
	1.151.597.038	74.208.777

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	240.344.419	307.232.658
Chi phí nhân công	13.596.063.219	14.759.519.422
Chi phí khấu hao tài sản cố định	583.938.026	780.766.868
Thuế, phí, lệ phí	40.137.816	42.611.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.467.930.636	3.651.430.871
Chi phí khác bằng tiền	9.524.594.667	8.710.208.583
	28.453.008.783	28.251.769.575

22 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	112.021.047
Tiền thu từ bồi thường di dời khỏi tòa nhà số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm	1.958.456.531	-
Thu nhập khác	6.762.322	18.940
	1.965.218.853	112.039.987

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập chịu thuế TNDN Hội sở	1.225.899.072	3.902.320.008
Thu nhập chịu thuế TNDN Chi nhánh Quảng Ninh	-	(190.676.915)
Chi phí thuế TNDN hiện hành Hội sở	245.179.814	780.464.002
Chi phí thuế TNDN hiện hành Chi nhánh Quảng Ninh	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	245.179.814	780.464.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	173.667.594	186.863.734
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(623.667.594)	(793.660.142)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	(204.820.186)	173.667.594

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	275.620.821	307.232.658
Chi phí nhân công	15.727.767.243	14.759.519.422
Chi phí khấu hao tài sản cố định	583.938.026	780.766.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	211.022.840.776	237.744.074.626
Chi phí khác bằng tiền	48.120.940.052	46.665.814.573
	275.731.106.918	300.257.408.147

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

		Giá trị sổ kế toán	
		31/12/2018	01/01/2018
		Giá gốc	Giá gốc
		VND	VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.473.806.127	-	3.757.867.665
Phải thu khách hàng, phải thu khác	46.980.979.335	-	39.223.142.212
Đầu tư ngắn hạn	144.664.480	(54.954.742)	144.664.480
	52.599.449.942	(54.954.742)	43.125.674.357
Nợ phải trả tài chính			
Vay		2.048.783.165	-
Phải trả người bán, phải trả khác		22.587.519.782	22.318.754.444
Chi phí phải trả		72.955.634	370.000.000
		24.709.258.581	22.688.754.444

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Đầu tư ngắn hạn	89.709.738	-	-	89.709.738
	<u>89.709.738</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>89.709.738</u>
Tại ngày 01/01/2018				
Đầu tư ngắn hạn	106.458.215	-	-	106.458.215
	<u>106.458.215</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>106.458.215</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 31/12/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.473.806.127	-	-	5.473.806.127
Phải thu khách hàng, phải thu khác	46.470.979.335	510.000.000	-	46.980.979.335
	<u>51.944.785.462</u>	<u>510.000.000</u>	<u>-</u>	<u>52.454.785.462</u>
Tại ngày 01/01/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.757.867.665	-	-	3.757.867.665
Phải thu khách hàng, phải thu khác	38.703.142.212	520.000.000	-	39.223.142.212
	<u>42.461.009.877</u>	<u>520.000.000</u>	<u>-</u>	<u>42.981.009.877</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 31/12/2018				
Vay	2.048.783.165	-	-	2.048.783.165
Phải trả người bán, phải trả khác	22.587.519.782	-	-	22.587.519.782
Chi phí phải trả	72.955.634	-	-	72.955.634
	<u>24.709.258.581</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>24.709.258.581</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘISố 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Tại ngày 01/01/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	22.318.754.444	-	-	22.318.754.444
Chi phí phải trả	370.000.000	-	-	370.000.000
	<u>22.688.754.444</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>22.688.754.444</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm với Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH TWX Việt Nam	Công ty liên kết

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu	1.130.714.516	591.754.182
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	-	576.513.546
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	-	15.240.636
Công ty TNHH TWX Việt Nam	1.130.714.516	-
Mua hàng	15.820.898.183	9.661.976.719
Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	92.695.452	138.418.174
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	-	388.868.097
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	15.728.202.731	9.134.690.448
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.481.273.629	3.349.977.143
Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	45.808.850	300.000.000
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	1.027.464.779	1.060.977.143
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	408.000.000	1.989.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM - HÀ NỘI

Số 30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính năm:

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Phải thu khách hàng	445.962.355	337.619.305
Công ty TNHH TWX Việt Nam	445.962.355	337.619.305
Phải thu khác	2.722.479.095	3.499.977.143
Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	1.287.014.316	450.000.000
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	1.027.464.779	1.060.977.143
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	408.000.000	1.989.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	8.094.037.806	8.383.914.802
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	-	100.000.000
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	8.094.037.806	8.283.914.802
Phải trả khác	2.000.000.000	5.193.612.425
Công ty Cổ phần Khách sạn Vịnh Hạ Long	-	2.744.073.252
Công ty Cổ phần Charter du lịch Việt Nam	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Mega Việt Nam	2.000.000.000	1.449.539.173

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập của Chủ tịch HĐQT	389.251.600	410.553.254
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị	1.061.149.428	997.747.353

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.


Nguyễn Thị Quỳnh
Người lập


Đào Hồng Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Bá Tiến
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

